TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Ái Xuân**

2/ Ông **Nguyễn Hữu Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Tuyền** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị L**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

*2. Bị đơn:*Anh **Thạch H**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/01/2022, nguyên đơn chị Thạch Thị L bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thạch H thành hôn vào năm 1997 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 28/12/2002. Thời gian chung sống được khoảng 25 năm lúc đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thạch H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Thạch Hải L, sinh ngày 15/5/1990; Thạch Thị H, sinh ngày 25/6/1994 và Thạch Thị Hồng T, sinh ngày 02/4/1996, các con đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Thạch Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Thạch H cư trú tại ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Nguyên đơn chị Thạch Thị L có đơn xin vắng mặt ngày 15/02/2022, bị đơn anh Thạch H được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Thạch Thị L và anh Thạch H thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 394 vào ngày 28/12/2002 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị L và anh H thời gian đầu sống rất hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau, không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Toà án hoà giải giúp đở đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị L và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Các con chung của chị L và anh H đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thạch Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Thạch Thị L. Xử cho chị L ly hôn với anh Thạch H.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị L đã nộp theo biên lai thu số 0014226 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận kết hôn số 394 ngày 28/12/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An